

Số: 20/BC-CBTT

V/v CBTT Kết quả Đại hội đồng cổ đông
Thường niên năm 2019

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.**

2. Mã chứng khoán: **QNC.**

3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại: 02033 668 355/02033 668388 ; Fax: 02033 668354.

4. Nội dung công bố thông tin: (gửi kèm văn bản này gồm):

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (số 18/BB-ĐHCD, ngày 20/05/2019);

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (số 19/NQ-ĐHCD, ngày 20/05/2019);

3. Các tài liệu liên quan Đại hội gồm: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo Ban Tổng giám đốc, báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019, Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 20/5/2019 về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

4. Quyết định miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 và các chức vụ quản lý Công ty.

(Toàn bộ nội dung công bố: gồm bản cứng và dữ liệu điện tử chuyển gửi cho UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội và cập nhật trên hệ thống CIMS của HNX và IDS của SSC), đồng thời được đăng tải trên trang điện tử của Công ty QNC: www.qncc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên (để Báo cáo);
- Lưu VP.

TM. HĐQT CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc



CORPORATION

Số:18/BB-ĐHCD

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 22.03.000388 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/07/2018; Mã số doanh nghiệp: 5700100263.

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30, ngày 20/05/2019 tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội:

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức
- Công bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty: Khai mạc Đại hội.

4. Ông Hoàng Kông:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội, Chủ tọa điều hành Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua nội dung:

*** Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm 3 người:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Tô Ngọc Hoàng: TV.HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty.

*** Chủ tọa điều hành Đại hội:**

Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.

*** Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội gồm:**

1. Ông. Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban;
2. Bà Trần Mai Huyền: Thành viên;
3. Bà. Đoàn Thu Hiền: Thành viên;
4. Bà. Nguyễn Ánh Dương: Thành viên;
5. Ông. Bùi Thành Luân: Thành viên;

*** Thư ký Đại hội:**

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty.

5. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty: Thông qua Quy chế làm việc tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc tổ chức, Chương trình Đại hội, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội:

1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là: 1.647 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số 37.181.109 cổ phần, trong đó tổng số cổ phiếu được phân bổ quyền biểu quyết tại Đại hội là: 37.113.109 cổ phần. (Theo theo danh sách phân bổ quyền biểu quyết số: V704/2019-QNC/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 16/4/2019).

Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban kiểm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp và tính hợp lệ của Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 là: 51 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 29.732.074 cổ phần, tương đương với: 80,11% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Khách mời tham dự Đại hội gồm:

- Đại diện các tổ chức tín dụng gồm: Ngân hàng TM cổ phần BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh; Ngân hàng TM cổ phần Ngoại thương chi nhánh Quảng Ninh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Quảng Ninh;

- Đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội và tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2019).

PHẦN THỨ HAI

CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: **Đỗ Hoàng Phúc** - Chủ tịch HĐQT Công ty đã trình bày tại Đại hội: Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.

2. Ông: **Tô Ngọc Hoàng**: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019;

- Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2018.

3. Ông: **Trần Quang Tịnh**: Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

+ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

+ Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019.

4. Ông: **Hoàng Kông**: Thư ký Đại hội, người được ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội đã trình bày các tờ trình gồm: (Tờ trình số: 14/TTr-

HDQT, ngày 20/05/2019 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tờ trình số 15/TTr-HDQT ngày 20/05/2019 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ BA
PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ các nội dung trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Tờ trình số: 14/TTr-HDQT, ngày 20/05/2019 về các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Tờ trình số 15/TTr-HDQT ngày 20/05/2019 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty) đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn và Đại hội tiến hành thực hiện biểu quyết các vấn đề của Đại hội theo quy định:

Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

Nội dung 1:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2018
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng các loại	Tấn	539.498
2	Clinker	Tấn	797.818
3	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
4	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại xuất bán nội địa	Tấn	245.359
2	Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu	Tấn	175.909
3	Xi măng các loại xuất bán gia công	Tấn	125.404
*	Vicem Hải Phòng	Tấn	52.572
*	Vicem Hoàng Thạch	Tấn	72.832
4	Clinker xuất bán nội địa	Tấn	96.382
5	Clinker xuất bán xuất khẩu	Tấn	371.069
6	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
7	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
III	DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP		
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.189.270.817.873
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	3.366.198.612
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	574.230.501
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Đồng	
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.187.592.701.777
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	6.461.225.846
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	3.738.735.880
3	Nộp ngân sách	Đồng	52.030.161.124

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua kết quả bán, thanh lý, cho thuê tài sản, chuyển nhượng dự án của QNC và kết quả chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị gồm:

Số TT	Danh mục	Thông tin tài sản chuyển nhượng			Giá trị/đơn vị nhận chuyển nhượng	
		Vị trí	Diện tích (m2)	Giá trị góp vốn (vnd)	Giá trị	Tên đơn vị
1	Chuyển nhượng Mặt bằng NMXM Hà Tu	Phường Hà Tu, TP HL, QN	46.587,10		13.000.000.000	Công ty TNHH Phúc Xuyên (Thanh Sơn, UB, QN)
2	Bán, thanh lý tài sản trên đất là thiết bị, Nhà cửa kiến trúc NMXMLT I; kho vật tư không sử dụng LT I	Phường Phương Nam, TPUB			15.000.000.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hồng Gai (TP Hạ Long, Quảng Ninh)
3	Chuyển nhượng dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến	Phường Phương Đông, TP UB	30.666,00		10.000.000.000	Công ty TNHH Triệu Vương (Kinh Môn, Hải Dương)
4	Chuyển nhượng, bán tài sản trên đất tại Trụ sở VP Số 288 Quang Trung, TPUB	Phường Quang Trung, TPUB	752,00		9.900.880.000	Công ty TNHH Tâm Vân Hạ Long (Đông Triều, Quảng Ninh)

5	Cho thuê Biển quảng cáo Ngã 4 Ao cá, Bãi Cháy, Hạ Long	Phường Bãi Cháy TPHL	126,00		450.000.000	DNTN quảng cáo và Thương mại Quang Minh (Kinh Môn Hải Dương), Thuê theo năm.
6	Chuyển nhượng (bán) vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí			3.570.000.000	3.927.000.000	6 cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí
7	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang			2.000.000.000	2.200.000.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang
8	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều			2.800.000.000	2.800.000.000	Bà Đặng Thị Phượng (Đông Triều, Quảng Ninh)
9	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí			15.986.900.000	10.000.000.000	Thoái vốn 10 tỷ, còn lại 5,9 tỷ góp vốn (Đối tác nhận chuyển nhượng: Ông Trần Văn Việt; Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh)
10	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa			11.300.000.000	7.910.000.000	Cá nhân nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Văn Kiên, Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015; HKTT: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số cổ phần còn lại là: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần, Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.724.914** cổ phần, đạt 99,97 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **7.160** cổ phần, đạt 0,03 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.



Nội dung 5:

Liên quan đến sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp vay vốn ngân hàng nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

1. Thống nhất các hoạt động của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty trong việc đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

2. Thống nhất tiếp tục ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

1. Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu: Theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

- **Phản trả nợ ngân hàng:**

STT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Tổng cộng	143.000.000.000	

- **Phản bổ sung vốn lưu động:**

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
-----	--------------------------	--------------------------------------	--------------------



1	Nguyên vật liệu chính	30.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
Cộng		57.000.000.000	

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chỉ huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Công ty cổ phần Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phản trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

TT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
8	Trả vay vốn cá nhân, tổ chức khác	12.000.000.000	Quý 3+4/2017
Tổng cộng		160.000.000.000	

• **Phản bổ sung vốn lưu động:**

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	13.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017



5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Cộng	40.000.000.000	

2. Thống nhất giao Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng năm 2017 nói trên theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) tại KCN Cái Lân gồm:

I. Thống nhất thông qua các nội dung:

1. Văn bản số: 1199/TB-QNC ngày 20/12/2018: Thông báo kết luận cuộc họp ngày 01/12/2018 của Tổng giám đốc về việc quản lý, vận hành, khai thác Khu công nghiệp Cái Lân;

2. Quyết định số: 1220/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC.

3. Quyết định số: 1221/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc điều chuyển CNCNV từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC

4. Biên bản số: 1218/QNC/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 về việc bàn giao KCN Cái Lân giai đoạn I và các hợp đồng đang thực hiện tại dự án KCN Cái Lân mở rộng, bãi đỗ xe KCN Cái Lân và cảng Cái Lân giữa QNC và CLI.

II. Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân và việc góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân (CLI) gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

TT	TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ
1	Tài sản cố định (giai đoạn 1)	49.753.326.900 đồng
2	Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN	1.246.673.100 đồng
	Cộng	51.000.000.000 đồng

(Bảng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

2. Thống nhất thông qua việc góp vốn của QNC tại CLI:

2.1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn 1 và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân.

2.2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh về việc có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: HM san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, công tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thâm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

2.3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nộp ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nộp, nếu ủy quyền cho CLI nộp thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

3. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên

quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

*Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

Nội dung 8:

Thông nhất triển khai đầu tư các Dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

1. Thông nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long.

2. Thông nhất đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC tại Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3. Thông nhất triển khai Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch.

4. Thông nhất triển khai đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan.

Thông nhất việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long; hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC, dự án đầu tư Xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch và đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.673.625 cổ phần, đạt 99,81 % tổng cổ phần biểu quyết.

*Không tán thành: **58.449** cổ phần, đạt 0,19 % tổng cổ phần biểu quyết.*

*Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.*

Nội dung 9:

Thông nhất thông qua phương án và các giải pháp về việc quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư, kinh doanh dự án hạ tầng cụ thể:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty CP Xí nghiệp than Uông Bí):

1.1. Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):



Thông nhất ủy quyền và giao cho HĐQT, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty NRC triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 của Hội đồng quản trị QNC.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Uông Bí: Ủy quyền và giao Ban điều hành:

3.1. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án như: hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

4. Liên quan hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC bàn giao không đúng trình tự quy định cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

4.1. Thông nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân.

4.2. Thông nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

4.3. Thông nhất ủy quyền và giao HĐQT, Ban điều hành QNC và Ban Giám đốc Công ty CLI: Triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, phối hợp cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

5. Liên quan phương án xử lý khắc phục âm kho than.

Thông nhất giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành yêu cầu các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, thông nhất ủy quyền và giao Ban điều hành phối hợp với cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 gồm:

⇨ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu SL XSKD		
1	Nung Clinker	Tấn	872.040
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	875.900
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.143.900
*	Tiêu thụ xi măng các loại		735.900
+	Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu	Tấn	30.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu	Tấn	258.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu	Tấn	108.000

+	Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa	Tấn	164.500
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa	Tấn	175.400
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	268.000
*	Gia công xi măng rời	Tấn	140.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công	Tấn	98.750
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công	Tấn	41.250
4	Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy	Tấn	1.268.557
5	Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh)	Tấn	205.000
II.	Các chỉ tiêu giá trị năm 2019		
A	Tổng doanh thu toàn công ty		1.511.437.000.000
1	Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker	đ	906.187.000.000
1.1	Doanh thu bán Clinker	đ	192.424.000.000
1.2	Doanh thu bán xi măng các loại	đ	613.250.000.000
+	Xi măng PC40	đ	25.732.000.000
+	Xi măng PCB40 xuất khẩu	đ	200.185.000.000
+	Xi măng PCB30 xuất khẩu	đ	76.925.000.000
+	Xi măng PCB40 nội địa	đ	157.172.000.000
+	Xi măng PCB30 nội địa	đ	153.236.000.000
1.3	Doanh thu gia công xi măng	đ	100.513.000.000
-	Xi măng PCB30 Gia công	đ	70.607.000.000
-	Xi măng PCB40 Gia công	đ	29.906.000.000
2	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	350.000.000.000
-	Mua bán xi măng và Clinker	đ	200.000.000.000
-	Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại	đ	150.000.000.000
3	Doanh thu thầu khai thác than	đ	215.250.000.000
4	Doanh thu Kinh doanh hạ tầng	đ	10.000.000.000
5	Doanh thu hoạt động khác	đ	30.000.000.000
B	Nộp ngân sách	đ	50.000.000.000
C	Lương bình quân	đ	8.000.000
D	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đ	2.650.000.000

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).

8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.

9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Nhiệm vụ khác:**

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5 và văn bản số: 130519.003/CV.KT5 ngày 13/05/2019 về việc đính chính lại báo cáo kiểm toán về BCTC riêng QNC năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận đạt thấp nên năm 2018 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 15/TTr-PAQNC, ngày 20/05/2019).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh lên mức 49%.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49% theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thống nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy định hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

Thống nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành: Định giá tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 18:

Thông nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm các chức vụ quản lý Công ty, do các cá nhân có đơn xin thôi, thời gian miễn nhiệm kể từ ngày 20/05/2019, gồm các Ông/Bà:

1. Miễn nhiệm các chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với **Bà: Đào Thị Đằm**, sinh ngày 04/03/1964; Số CMND: 141504175 do công an Hải Dương cấp ngày 01/08/2006.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Xuân Quế**, sinh ngày 15/03/1970; Số CMND: 141331979 do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/06/2002.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Trường Giang**, sinh ngày 02/01/1970, Số CCCD: 031070002801 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 04/11/2016.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hằng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm, Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.727.806 cổ phần, đạt 99,98 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 4.268 cổ phần, đạt 0,02 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, công ty liên kết, quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bổ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
 Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông nhất thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

• Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:

- Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD
- Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.

• Thực trạng tài sản thế chấp tính đến thời điểm này:

- Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.
- Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

Số T T	CT	N/T/N	Nội dung	Số tiền (USD)	Tổng Thanh toán (VNĐ)	Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019			Ghi chú
						Đã cho thuê	Đã bán dưới dạng HĐ chuyển nhượng	TS tại cty, giá trị SS còn lại (VNĐ)	
1	HS...	T12/2005	Máy khoan Tamrock 1100 số 5 xuất xứ Phần Lan gói thầu 03-1, HĐ 23/2005;	332.000	5.278.800.000		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông		Hiện kiểm tra không còn

2	HS...	20/07/2005	3 máy khoan tamrock thuê tc hd 108/2002,6 3/2003,86/2004, dây truyền nghiền sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1	1.625.667	25.796.083.956		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock)	Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy)	Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hồng, không sd được
								Dây truyền đá Sandvik	Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường
3	H 01-05	16/08/2005	20 xe tải volvo 16m3 sx thủy điện gói thầu 03-2	2.663.600	42.351.240.000	Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe)			11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
							Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe)		
						Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe)			07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
4	H 10/05	12/10/2005	Ba (03) máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo Ec460BLC gói thầu 03-3	630.000	10.017.000.000	Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy)			01 máy xúc kiểm kê vẫn còn
						Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy)			01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
								Máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609	Máy hồng, không sử dụng được
5	PNK37	19/1/2006	Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan)	748.637	4.890.517.600			Cần khoan GT 7610-1137-20	Hiện trong kho Cty
6	PNK30	28/2/2006	Vật tư máy khoan (cần khoan)		113.137.875			Chuôi búa 7600 - 6014 -02	Hiện trong kho Cty
7	PNK40	31/3/2006	Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan)		6.700.823.209			Mũi khoan 7518 - 5927-S45	Hiện trong kho Cty
8	PNK42	05/10/2006	Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu)		782.543.685			Mũi khoan 7518 -5927-S55	Hiện trong kho Cty

9	PNK51	31/05/2006	Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan		94.586.791			Hiện trong kho Cty
10	PNK09	30/6/2006	Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan		92.272.935			Hiện trong kho Cty
Cộng				5.999.904	96.117.006.051			

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015: 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thống nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ TƯ

Ý KIẾN CỦA QUÝ CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông: Lê Tất Thành: Mã cổ đông: QNC.001610 – đại diện cho 54.181 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến như sau:

+ Đến nay đã thu được bao nhiêu nợ của cá nhân và tập thể nợ từ 2017 và hiện nay tổng số nợ bao nhiêu?

+ Việc bàn giao giữa Ban lãnh đạo cũ và mới cụ thể như thế nào? Liên quan đến tài sản vốn NIB xử lý thế nào; Việc sử dụng vốn này chưa đúng mục đích, giá trị

bị sử dụng sai mục đích cụ thể là bao nhiêu? Yêu cầu quy trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân.

+ Đề nghị làm rõ trách nhiệm liên quan đến hoạt động sản xuất, khai thác đá của Công ty CP Núi Rùa....

+ Đề nghị BKS đưa ra khỏi BC của BKS về việc BKS về kết quả phát hiện hao hụt kho than vì kết luận đó là của cơ quan CSĐT.

+ Nếu Công ty không làm được, nhóm cổ đông sẽ lập ý kiến đề xuất tình và cơ quan chức năng để xem xét giải quyết về công ty này.

+ Yêu cầu xem lại Báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Cổ đông: Nguyễn Duy Liệu: Mã cổ đông: QNC.001442 – đại diện cho 4.268 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến:

Năm nay có lãi, nhưng con số lỗ lũy kế còn lớn, việc chi trả cổ tức sẽ còn lâu dài mới thực hiện được. Ngày trước có bộ máy kiểm kê, kiểm soát, vì sao đến khi có Ban lãnh đạo mới thì mới phát hiện hao hụt 40.000 tấn than. Ban kiểm soát hoạt động không tạo được sự tin tưởng cho cổ đông, đề nghị thay đơn vị kiểm toán để hoạt động hiệu quả và minh bạch.

3. Cổ đông: Nguyễn Xuân Vách: Mã cổ đông: QNC.001498 – đại diện cho 7.160 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội có ý kiến như sau:

Đề nghị HĐQT xem xét trách nhiệm những gì thuộc quá khứ thì những người cũ phải chịu trách nhiệm, HĐQT giai đoạn mới chịu trách nhiệm với cổ đông về giai đoạn mới.

- Mong HĐQT và Ban điều hành mới cố gắng đưa QNC đi vào hoạt động hiệu quả để lấy lại lòng tin cho cổ đông. Cuộc họp hôm nay tạo được sự phấn khởi của cổ đông, cổ đông được trao đổi thẳng thắn, cởi mở.

Qua các các ý kiến phát biểu của các cổ đông tại Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị, và Tổng giám đốc đã tiếp thu, trả lời, giải trình thỏa đáng các ý kiến tại Đại hội gồm các nội dung chính:

1. Từ trước năm 2018 đã có những khoản nợ xấu, có khoản trên cả chục năm, tổng giá trị hơn 33 tỷ (theo số liệu đến 31/12/2018). Nguyên nhân do: Tiền bán hàng xi măng và Clinke, tiền tạm ứng, tiền công trình... không đòi được, Trước đó Ban điều hành đã thành lập Ban thu hồi công nợ thực hiện đôn đốc những khoản nợ khó đòi, trong vòng hơn 1 năm thu được gần 1 tỷ đồng, do kết quả thu hồi công nợ không đạt được kết quả như mong đợi. Hiện tại Công ty đã Ủy quyền cho đơn vị chuyên nghiệp đòi nợ thuê, đến nay thu hồi được hơn 3 tỷ. Mục tiêu khả năng thu được 50% số nợ còn lại, số còn lại xác định là nợ xấu khó đòi.

2. Phần xin giảm tài sản trong sổ sách kế toán chủ yếu là thiết bị vật tư Máy xúc và ô tô (nguyên giá là 41 tỷ) hiện đã khấu hao hết, các tài sản này đang được thế chấp lại ngân hàng BIDV Hà thành (theo hợp đồng vay vốn tín dụng trung, dài hạn). Lý do xin giảm tài sản do Công ty đã kiểm kê, đơn vị kiểm toán và phía ngân hàng đã ghi nhận không còn phần tài sản này trên thực tế, cần ý kiến cổ đông để ghi nhận lại trên báo cáo tài chính.

Về phía Công ty, chúng tôi sẽ làm việc với ngân hàng và các đối tác thuê để làm rõ phần tài sản này.

3. Chúng tôi tiếp thu ý kiến và giải quyết dứt điểm các vấn đề về âm than, tài sản vốn NIB, hoạt động sản xuất, khai thác đá của Công ty CP Núi Rùa và các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD .



PHẦN THỨ SÁU
CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

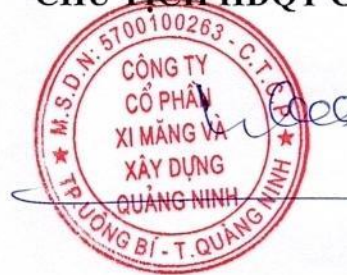
1. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội đã biểu quyết thông qua 100% nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.
4. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS đọc lời cảm ơn và bế mạc Đại hội.
5. Ông Hoàng Kông: Kết thúc Đại hội.
6. Biên bản này được lập hồi **10 giờ 50, ngày 20 tháng 05 năm 2019** tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Kông

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 19/NQ-ĐHCD

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015 và ngày 15/11/2016, ngày 04/01/2018 và ngày 29/06/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ngày 20/05/2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh **bắt đầu vào lúc 7 giờ 30, ngày 20 tháng 05 năm 2019**, tại Khách sạn Hạ Long Palace (Địa chỉ: Số 1, Lô 20, Khu Du lịch Đông Hùng Thắng, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

Tham dự Đại hội có **51** cổ đông và đại diện được ủy quyền; với tổng số lượng cổ phần là: **29.732.074** cổ phần chiếm **80,11 %** trên tổng số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU

Nội dung 1:

Thông nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2018
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT		
1	Xi măng các loại	Tấn	539.498
2	Clinker	Tấn	797.818
3	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
4	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ		
1	Xi măng các loại xuất bán nội địa	Tấn	245.359
2	Xi măng các loại xuất bán xuất khẩu	Tấn	175.909
3	Xi măng các loại xuất bán gia công	Tấn	125.404
*	Vicem Hải Phòng	Tấn	52.572
*	Vicem Hoàng Thạch	Tấn	72.832
4	Clinker xuất bán nội địa	Tấn	96.382
5	Clinker xuất bán xuất khẩu	Tấn	371.069

6	Than giao thầu Vàng Danh	Tấn	104.278
7	Đá sản xuất xi măng	m ³	683.953
III DOANH THU, LỢI NHUẬN, NỢP NGÂN SÁCH, THU NHẬP			
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.189.270.817.873
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	3.366.198.612
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	574.230.501
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Đồng	
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.187.592.701.777
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	6.461.225.846
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	3.738.735.880
3	Nộp ngân sách	Đồng	52.030.161.124

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thống nhất thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thống nhất thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018; kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thống nhất thông qua kết quả bán, thanh lý, cho thuê tài sản, chuyển nhượng dự án của QNC và kết quả chuyển nhượng (bán) cổ phần của QNC tại các đơn vị gồm:

Số TT	Danh mục	Thông tin tài sản chuyển nhượng			Giá trị/đơn vị nhận chuyển nhượng	
		Vị trí	Diện tích (m ²)	Giá trị góp vốn (vnd)	Giá trị	Tên đơn vị
1	Chuyển nhượng Mặt bằng NMXM Hà Tu	Phường Hà Tu, TP HL, QN	46.587,10		13.000.000.000	Công ty TNHH Phúc Xuyên (Thanh Sơn, UB, QN)

2	Bán, thanh lý tài sản trên đất là thiết bị, Nhà cửa kiến trúc NMXMLT I; kho vật tư không sử dụng LT I	Phường Phương Nam, TPUB			15.000.000.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hồng Gai (TP Hạ Long, Quảng Ninh)
3	Chuyển nhượng dự án Trung tâm thương mại Cầu Sến	Phường Phương Đông, TP UB	30.666,00		10.000.000.000	Công ty TNHH Triệu Vương (Kinh Môn, Hải Dương)
4	Chuyển nhượng, bán tài sản trên đất tại Trụ sở VP Số 288 Quang Trung, TPUB	Phường Quang Trung, TPUB	752,00		9.900.880.000	Công ty TNHH Tâm Vân Hạ Long (Đông Triều, Quảng Ninh)
5	Cho thuê Biển quảng cáo Ngã 4 Ao cá, Bãi Cháy, Hạ Long	Phường Bãi Cháy TPHL	126,00		450.000.000	DNTN quảng cáo và Thương mại Quang Minh (Kinh Môn Hải Dương), Thuê theo năm.
6	Chuyển nhượng (bán) vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Uông Bí			3.570.000.000	3.927.000.000	6 cá nhân hiện đang là cổ đông của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Uông Bí
7	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang			2.000.000.000	2.200.000.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Khang
8	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Sản xuất Đông Triều			2.800.000.000	2.800.000.000	Bà Đặng Thị Phượng (Đông Triều, Quảng Ninh)
9	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí			15.986.900.000	10.000.000.000	Thoái vốn 10 tỷ, còn lại 5,9 tỷ góp vốn (Đối tác nhận chuyển nhượng: Ông Trần Văn Việt; Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh)

10	Chuyển nhượng (bán) Vốn góp của QNC tại Công ty Cổ phần Núi Rùa			11.300.000.000	7.910.000.000	Cá nhân nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Văn Kiên, Số căn cứ công dân: 036065000491, do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý LT & DLQG về dân cư, cấp ngày 13/10/2015; HKTT: Tổ 38 khu giãn dân, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số cổ phần còn lại là: 33.900 cổ phần, tương đương 16,14%; Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần, Tổng giá trị: 3.390.000.000 đồng.
----	---	--	--	----------------	---------------	--

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.724.914 cổ phần, đạt 99,97 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 7.160 cổ phần, đạt 0,03 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Liên quan đến sử dụng tài sản của Công ty để thế chấp vay vốn ngân hàng nhằm tăng cường năng lực tài chính phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

1. Thống nhất các hoạt động của Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty trong việc đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018.

2. Thống nhất tiếp tục ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty được phép đàm phán và sử dụng các tài sản hợp pháp của Công ty hiện chưa thế chấp ngân hàng để thông qua các Công ty có liên quan đến thành viên HĐQT hoặc các đối tác chiến lược của Công ty để thế chấp ngân hàng vay vốn nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thống nhất thông qua phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành tăng vốn Điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:



1. Phương án đăng ký sử dụng vốn ban đầu: Theo Tờ trình số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Số tiền phát hành 200 tỷ đồng. Dự kiến Phương án sau phát hành được sử dụng như sau:

• **Phần trả nợ ngân hàng:**

STT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Tổng cộng	143.000.000.000	

• **Phần bổ sung vốn lưu động:**

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	30.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Cộng	57.000.000.000	

2. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau khi phát hành: (Điều chỉnh so với phương án số: 89/TTr. PAQNC ngày 03/06/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Do việc huy động vốn không đạt được so với kỳ vọng ban đầu (chỉ huy động thành công 120 tỷ so với phương án tăng vốn 200 tỷ, có 07 cổ đông lớn đăng ký tham gia góp vốn bổ sung nhưng thực tế chỉ có 04 cổ đông lớn thực góp), do đó, Công ty chủ động sử dụng vốn đã huy động cho phù hợp với phương án đã đề xuất. Đối với các trường hợp trả gốc ngân hàng có thể gia hạn được, Công ty đã tìm mọi biện pháp để gia hạn, giảm thiểu khoản nợ. Tuy nhiên có phát sinh khoản nợ của Ngân hàng An Bình và Công ty cổ phần Núi Rùa phát sinh cần phải chi trả ngay. Do đó, Công ty chủ động trả nợ theo yêu cầu của bên cho vay nhằm giảm thiểu chi phí lãi phạt, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đã huy động.

Việc sử dụng vốn sau phát hành: Đã được kiểm toán bởi Công ty Hãng kiểm toán AASC CN Quảng Ninh, Số 290618.001/BCTC.QN ngày 29/06/2018.

• **Phần trả nợ ngân hàng, các cá nhân tổ chức cho vay vốn:**

TT	Đối tượng (Ngân hàng)	Số tiền	Thời hạn thực hiện
1	Ngân hàng BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	46.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Ngân hàng PG bank Quảng Ninh	5.200.000.000	Quý 3+4/2017
3	Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	8.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh	19.800.000.000	Quý 3+4/2017
5	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
6	Ngân hàng NN và PTNT CN Bãi Cháy	59.000.000.000	Quý 3+4/2017
7	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Quảng Ninh	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
8	Trả vay vốn cá nhân, tổ chức khác	12.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Tổng cộng	160.000.000.000	

• **Phần bổ sung vốn lưu động:**

STT	Danh mục Nguyên vật liệu	Dự kiến sử dụng vốn từ đợt phát hành	Thời hạn thực hiện
1	Nguyên vật liệu chính	13.000.000.000	Quý 3+4/2017
2	Vật tư sửa chữa	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
3	Nhân công	5.000.000.000	Quý 3+4/2017
4	Điện năng	10.000.000.000	Quý 3+4/2017
5	Các khoản chi phí khác	7.000.000.000	Quý 3+4/2017
	Cộng	40.000.000.000	

2. Thống nhất giao Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan phương án sử dụng vốn điều chỉnh sau phát hành, đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 251.811.090.000 đồng lên 371.811.090.000 đồng năm 2017 nói trên theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) tại KCN Cái Lân gồm:

I. Thống nhất thông qua các nội dung:

1. Văn bản số: 1199/TB-QNC ngày 20/12/2018: Thông báo kết luận cuộc họp ngày 01/12/2018 của Tổng giám đốc về việc quản lý, vận hành, khai thác Khu công nghiệp Cái Lân;

2. Quyết định số: 1220/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác, đầu tư KCN Cái Lân từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC.

3. Quyết định số: 1221/QĐ-TCHC ngày 26/12/2018 của Tổng giám đốc QNC về việc điều chuyển CNCNV từ Ban quản lý KCN và Đầu tư hạ tầng thuộc QNC sang Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC

4. Biên bản số: 1218/QNC/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 về việc bàn giao KCN Cái Lân giai đoạn I và các hợp đồng đang thực hiện tại dự án KCN Cái Lân mở rộng, bãi đỗ xe KCN Cái Lân và cảng Cái Lân giữa QNC và CLI.

II. Thống nhất phê duyệt kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân và việc góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân (CLI) gồm các nội dung sau:

1. Xác định giá trị tài sản cố định hiện có KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân cụ thể:

TT	TÊN TÀI SẢN/CHI PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ
1	Tài sản cố định (giai đoạn I)	49.753.326.900 đồng
2	Chi phí đã đầu tư Dự án KCN mở rộng và Bãi đỗ xe KCN	1.246.673.100 đồng
	Cộng	51.000.000.000 đồng

(Bảng chữ: Năm mươi một tỷ đồng chẵn)

2. Thống nhất thông qua việc góp vốn của QNC tại CLI:

2.1. Giá trị góp vốn của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần KCN Cái Lân – QNC (CLI) là: 51.000.000.000 đồng (Năm mươi một tỷ đồng chẵn) trên cơ sở kết quả định giá tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I và các khoản chi phí đã đầu tư tại KCN Cái Lân.

2.2. Điều kiện để QNC bàn giao góp vốn bằng tài sản (51.000.000.000 đồng) cho CLI sau khi đã được chấp thuận của Ngân hàng BIDV CN Tây Nam và Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh về việc có phương án xử lý các tài sản đang thế chấp tại các ngân hàng này.

- Ngân hàng BIDV CN Tây Nam QN: QNC đang thế chấp: HM san nền, toàn bộ hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, cây xanh, trạm và hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, công tường rào, tài sản vô hình (chi phí đầu tư, thẩm định thiết kế, GPMB) và quyền thu cho thuê đất.

- Ngân hàng VCB Chi nhánh Quảng Ninh: QNC đang thế chấp Nhà điều hành KCN Cái Lân.

2.3. Điều kiện đi kèm việc góp vốn của QNC tại CLI.

Ngoài việc góp vốn bằng tài sản hiện có, chi phí đã đầu tư dự án KCN Cái Lân mở rộng và dự án Bãi đỗ xe KCN là 51 (năm mươi một) tỷ đồng, bên nhận vốn góp (CLI) cam kết thực hiện:

- Nhận bàn giao đầy đủ các hạng mục tài sản KCN Cái Lân giai đoạn I, công việc, nhiệm vụ, hồ sơ thủ tục và các vấn đề liên quan đến KCN Cái Lân theo nội dung của Biên bản bàn giao Số 1218/BBBG-KCN ngày 26/12/2018 và hạch toán tăng tài sản và giá trị góp vốn của QNC đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Khai thác, quản lý và vận hành các hoạt động tại KCN có hiệu quả, không gây thất thoát tiền vốn của QNC nói riêng và của các cổ đông khác nói chung, minh bạch trong quản lý điều hành, đảm bảo đúng quy định tài chính và pháp luật của Nhà nước.

- Kế thừa, tiếp tục thực hiện và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc mà QNC đang thực hiện tại Khu công nghiệp Cái Lân, bao gồm cả giai đoạn I và II; Dự án Bãi đỗ xe KCN và cảng Cái Lân.

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm tài chính trong việc quản lý vận hành và khai thác KCN Cái Lân giai đoạn I, Dự án Khu công nghiệp Cái Lân quy mô 285 ha, Dự án Bãi đỗ xe phục vụ Khu công nghiệp Cái Lân và Cảng Cái Lân từ ngày 01/01/2019.

- Các khoản nợ ngân sách từ thời điểm 01/01/2019 trở về trước, QNC chịu trách nhiệm nộp, nếu ủy quyền cho CLI nộp thì CLI sẽ quyết toán lại giá trị đó với QNC.

- Để đảm bảo hoạt động tài chính của QNC, CLI chấp thuận ủy quyền cho QNC được sử dụng tài sản (bao gồm Tài sản cố định hiện QNC đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Nam QN, Ngân hàng VCB CN QN, quyền thu tiền thuê đất (36 hợp đồng) giai đoạn I, Giấy chứng nhận QSD đất liên quan đến giai đoạn I) thế chấp tại ngân hàng đến hết năm 2021. QNC chịu trách nhiệm pháp lý về việc thế chấp này.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu hết các hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cái Lân đối với hợp đồng trả 1 lần, hợp đồng trả 20 năm, hợp đồng trả 10 năm, hợp đồng trả 5 năm... và tiếp nhận các nghĩa vụ của các đồng này, đồng thời được quyền thu khi đến hạn chu kỳ thanh toán tiếp theo.

- CLI chấp thuận việc QNC đã thu các hợp đồng thuê đất có chu kỳ thanh toán 1 năm/lần đã được QNC thanh toán đến hết 31/08/2018 (thanh toán cho kỳ năm 2019), sau thời gian này CLI được quyền thu theo quy định.

3. Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký Quyết định phê duyệt giá trị tài sản tại KCN Cái Lân giai đoạn I và các chi phí đã đầu tư các dự án tại KCN Cái Lân; Quyết định góp vốn của QNC tại CLI và các thủ tục liên quan đến giá trị tài sản và góp vốn của QNC tại CLI theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thống nhất triển khai đầu tư các Dự án phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

1. Thống nhất triển khai Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long.

2. Thống nhất đầu tư Dự án Nhà máy bao bì Xi măng QNC tại Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3. Thống nhất triển khai Dự án đầu tư xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch.

4. Thống nhất triển khai đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan.

Thống nhất việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng bổ sung dây chuyền đồng nhất than – Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 giữa QNC và Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long; hoàn thiện các thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư Dự án

Nhà máy bao bì Xi măng QNC, dự án đầu tư Xây dựng mở rộng cảng Lam Thạch và đầu tư, nâng cấp cải tạo trụ sở văn phòng (gồm Trụ sở Nhà 3 tầng, Nhà 2 tầng điều khiển trung tâm, khu nhà ăn ca và các khu vực cơ sở hạ tầng liên quan theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.673.625 cổ phần, đạt 99,81 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 58.449 cổ phần, đạt 0,19 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông nhất thông qua phương án và các giải pháp về việc quản lý, khai thác than, đá, quản lý, đầu tư, kinh doanh dự án hạ tầng cụ thể:

1. Đối với lĩnh vực quản lý, khai thác than (Công ty CP Xí nghiệp than Ưng Bí):

1.1. Giao Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưng Bí: Có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, liên quan đến điều chỉnh trữ lượng và điều chỉnh Giấy phép, theo quy định, trường hợp không thực hiện, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2. Giao cho Ban điều hành Công ty QNC phối hợp với Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Ưng Bí có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục pháp lý, triển khai các giải pháp, phương án xử lý, giải quyết dứt các tồn tại, vướng mắc liên quan trong quá trình quản lý, khai thác, tiêu thụ than theo quy định.

2. Đối với lĩnh vực sản xuất, khai thác đá (Công ty Cổ phần Núi Rùa):

Thông nhất ủy quyền và giao cho HĐQT, Ban điều hành và Người đại diện quản lý vốn của QNC tại Công ty NRC triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 14/03/2019 của Hội đồng quản trị QNC.

3. Đối với lĩnh vực quản lý, đầu tư, kinh doanh các dự án hạ tầng:

Căn cứ tình hình và thực trạng của từng dự án bao gồm các dự án đang thực hiện, các dự án bị thu hồi, các dự án hoàn nguyên tại khu vực Cẩm Phả, Hạ Long, Ưng Bí: Ủy quyền và giao Ban điều hành:

3.1. Chủ động tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của từng dự án.

3.2. Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án như: hợp tác đầu tư, quản lý kinh doanh, bán, chuyển nhượng dự án... nhằm thu hồi vốn cho Công ty.

4. Liên quan hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân là tài sản của QNC bàn giao không đúng trình tự quy định cho Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long từ ngày 25/10/2016.

4.1. Thông nhất thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân.

4.2. Thông nhất hủy bỏ biên bản bàn giao và các văn bản liên quan đến việc bàn giao hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân (là tài sản của QNC đã thực hiện bàn giao không đúng trình tự, quy định của Công ty và pháp luật cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Năng lượng Hạ Long).

4.3. Thông nhất ủy quyền và giao HĐQT, Ban điều hành QNC và Ban Giám đốc Công ty CLI: Triển khai thực hiện việc thu hồi lại hệ thống lưới điện trung thế 22kv KCN Cái Lân, phối hợp cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

5. Liên quan phương án xử lý khắc phục âm kho than.

Thông nhất giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành yêu cầu các cá nhân liên quan thực hiện theo cam kết, thời gian thực hiện hoàn thành trước 30/06/2019, trường

hợp đến hết thời gian đó, các cá nhân không thực hiện, thông nhất ủy quyền và giao Ban điều hành phối hợp với cơ quan chức năng xem xét xử lý theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 gồm:

☞ **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I.	Các chỉ tiêu SL XSKD		
1	Nung Clinker	Tấn	872.040
2	Nghiền xi măng các loại	Tấn	875.900
3	Tiêu thụ sản phẩm Clinker + Xi măng các loại	Tấn	1.143.900
*	Tiêu thụ xi măng các loại		735.900
+	Tiêu thụ xi măng PC40 xuất khẩu	Tấn	30.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 xuất khẩu	Tấn	258.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 xuất khẩu	Tấn	108.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 nội địa	Tấn	164.500
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 nội địa	Tấn	175.400
*	Tiêu thụ Clinker	Tấn	268.000
*	Gia công xi măng rời	Tấn	140.000
+	Tiêu thụ xi măng PCB30 Gia công	Tấn	98.750
+	Tiêu thụ xi măng PCB40 Gia công	Tấn	41.250
4	Sản xuất đá các loại cấp vào Nhà máy	Tấn	1.268.557
5	Khai thác than (thầu khai thác Vàng Danh)	Tấn	205.000
II.	Các chỉ tiêu giá trị năm 2019		
A	Tổng doanh thu toàn công ty		1.511.437.000.000
1	Doanh thu hoạt động SX XM và Clinker	đ	906.187.000.000
1.1	Doanh thu bán Clinker	đ	192.424.000.000
1.2	Doanh thu bán xi măng các loại	đ	613.250.000.000
+	Xi măng PC40	đ	25.732.000.000
+	Xi măng PCB40 xuất khẩu	đ	200.185.000.000
+	Xi măng PCB30 xuất khẩu	đ	76.925.000.000
+	Xi măng PCB40 nội địa	đ	157.172.000.000
+	Xi măng PCB30 nội địa	đ	153.236.000.000
1.3	Doanh thu gia công xi măng	đ	100.513.000.000
-	Xi măng PCB30 Gia công	đ	70.607.000.000
-	Xi măng PCB40 Gia công	đ	29.906.000.000
2	Doanh thu hoạt động thương mại	đ	350.000.000.000

-	Mua bán xi măng và Clinker	đ	200.000.000.000
-	Mua bán nguyên vật liệu, dịch vụ các loại loại	đ	150.000.000.000
3	Doanh thu thầu khai thác than	đ	215.250.000.000
4	Doanh thu Kinh doanh hạ tầng	đ	10.000.000.000
5	Doanh thu hoạt động khác	đ	30.000.000.000
B	Nộp ngân sách	đ	50.000.000.000
C	Lương bình quân	đ	8.000.000
D	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đ	2.650.000.000

☞ **Một số nhiệm vụ khác:**

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;
2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ
3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
5. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD.
6. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 80%.
7. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).
8. Tập trung triển khai công tác đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác đối với Khu công nghiệp Cái Lân (bao gồm giai đoạn 1 và giai đoạn mở rộng) đảm bảo tiến độ, hiệu quả theo Quyết định của UBND tỉnh.
9. Đối với lĩnh vực sản xuất khai thác đá: Hoàn thiện thủ tục pháp lý, tập trung sản xuất khai thác đá cung ứng cho sản xuất xi măng, bên cạnh tuân thủ tốt các quy định bảo vệ môi trường và an toàn trong sản xuất.

☞ **Nhiệm vụ khác:**

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.
2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.
4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng và clinke.
5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tăng cường công tác phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

7. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

8. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 11/04/2019 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 110419.001/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 110419.002/BCTC.KT5 và văn bản số: 130519.003/CV.KT5 ngày 13/05/2019 về việc đính chính lại báo cáo kiểm toán về BCTC riêng QNC năm 2018.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, tuy nhiên năm 2018 lợi nhuận đạt thấp nên năm 2018 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (tăng thêm 250 tỷ đồng) (kèm theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 15/TTr-PAQNC, ngày 20/05/2019).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh lên mức 49%.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý Nhà nước để nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 49% theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thông nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ, quy định hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất chuyển nhượng (bán) toàn bộ vốn góp và bán thanh lý toàn bộ tài sản hiện có của QNC tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Ban điều hành: Định giá tài sản, lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng và tổ chức chuyển nhượng cổ phần và thanh lý tài sản theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 với số lượng là: 5 (năm) thành viên (giảm 3 thành viên so với hiện tại).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.
Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 18:

Thông nhất miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và miễn nhiệm các chức vụ quản lý Công ty, do các cá nhân có đơn xin thôi, thời gian miễn nhiệm kể từ ngày 20/05/2019, gồm các Ông/Bà:

1. Miễn nhiệm các chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 và Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đối với **Bà: Đào Thị Đằm**, sinh ngày 04/03/1964; Số CMND: 141504175 do công an Hải Dương cấp ngày 01/08/2006.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Xuân Quế**, sinh ngày 15/03/1970; Số CMND: 141331979 do công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 04/06/2002.

3. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 đối với **Ông. Nguyễn Trường Giang**, sinh ngày 02/01/1970, Số CCCD: 031070002801 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 04/11/2016.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông nhất thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm, Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2019.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.727.806** cổ phần, đạt **99,98 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **4.268** cổ phần, đạt **0,02 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, công ty liên kết, quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, công ty liên kết nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bổ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **29.732.074** cổ phần, đạt **100 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: **Không** cổ phần, đạt **0 %** tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông nhất thông qua phương án giải quyết tài sản thế chấp vay vốn tại BIDV CN Hà Thành theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại Nguồn vốn NIB (Ngân hàng đầu tư Bắc Âu) giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam ngày 21/09/2004 tài trợ cho: Dự án đầu tư mở rộng nhà máy xi măng Lam Thạch do QNC làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng ngày 19/5/2004 tại Phường Phương Nam – Thành phố Uông Bí – tỉnh Quảng Ninh.

• Theo hợp đồng vay vốn ban đầu, tài sản được tài trợ cho dự án bao gồm:

- Phần xây dựng: 2.100.000,00 USD



- Phần thiết bị và vật tư máy khoan: 5.999.904,00 USD.

• **Thực trạng tài sản thế chấp tính đến thời điểm này:**

- Phần xây dựng: hiện tất cả tài sản được tài trợ bằng nguồn vốn NIB vẫn đang được sử dụng bình thường trong dây chuyền sản xuất xi măng, clinker.

- Phần thiết bị: trong số tài sản đã vay vốn từ nguồn NIB, thực trạng như sau:

Số T T	CT	N/T/N	Nội dung	Số tiền (USD)	Tổng Thanh toán (VNĐ)	Đơn vị sử dụng hiện nay 31/03/2019			Ghi chú
						Đã cho thuê	Đã bán dưới dạng HĐ chuyển nhượng	TS tại cty, giá trị SS còn lại (VNĐ)	
1	HS...	T12/2005	Máy khoan Tamrock 1100 số 5 xuất xứ Phần Lan gói thầu 03-1, HĐ 23/2005;	332.000	5.278.800.000		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông		Hiện kiểm tra không còn
2	HS...	20/07/2005	3 máy khoan tamrock thuê tc hd 108/2002.6 3/2003.86/2004, dây truyền nghiền sàng đá sanvik; dụng cụ vt thay thế của sanvik gói thầu 03-1	1.625.667	25.796.083.956		Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 máy khoan tamrock)	Máy khoan Tamrock số 2 (01 máy)	Hiện còn 01 máy số 2 tại QNC, hỏng, không sd được
								Dây truyền đá Sandvik	Dây truyền đá vẫn sử dụng bình thường
3	H 01-05	16/08/2005	20 xe tải volvo 16m3 sx thủy điện gói thầu 03-2	2.663.600	42.351.240.000	Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (11 xe)			11 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
							Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông (02 xe)		
						Công ty cổ phần Phương Nam (07 xe)			07 Xe volvo đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
4	H 10/05	12/10/2005	Ba (03) máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo Ec460BLC gói thầu 03-3	630.000	10.017.000.000	Công ty cổ phần Phương Nam (01 máy)			01 máy xúc kiểm kê vẫn còn

						Cty CP Cơ Giới Xây Dựng Hoàng Sơn (01 máy		01 máy xúc đơn vị thuê đã bán, kiểm kê không còn
							Máy xúc đào thủy lực bánh xích volvo BLC460(CT SAO KIM) 11609	Máy hong, không sử dụng được
5	PNK37	19/1/2006	Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan)	748.637	4.890.517.600		Cần khoan GT 7610- 1137-20	Hiện trong kho Cty
6	PNK30	28/2/2006	Vật tư máy khoan (cần khoan)		113.137.875		Chuôi búa 7600 - 6014 -02	Hiện trong kho Cty
7	PNK40	31/3/2006	Vật tư máy khoan (cần, búa, mũi khoan)		6.700.823.209		Mũi khoan 7518 - 5927- S45	Hiện trong kho Cty
8	PNK42	05/10/2006	Vật tư máy khoan (bầu lọc dầu, lọc nhiên liệu)		782.543.685		Mũi khoan 7518 - 5927- S55	Hiện trong kho Cty
9	PNK51	31/05/2006	Nhập bổ sung 0,9% cho lô hàng vật tư máy khoan		94.586.791			Hiện trong kho Cty
10	PNK09	30/6/2006	Nhập bổ sung giá cho lô hàng vật tư máy khoan		92.272.935			Hiện trong kho Cty
			Cộng	5.999.904	96.117.006.051			

- Trong số tài sản trên:

+ QNC đã bán năm 2015: 02 xe volvo, 03 máy khoan cho Công ty cổ phần cơ giới Phương Đông;

+ QNC đã ký hợp đồng cho thuê lại: 18 xe volvo, 02 máy xúc Volvo PLC460 năm 2006. Nhưng đến nay, đơn vị nhận thuê đã bán 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460, hiện kiểm tra chỉ còn 01 máy xúc PLC.

+ Tài sản hiện còn tại QNC: Dây truyền đá Sandvik, 01 máy khoan số 02, 01 máy xúc PLC (11609) và lô vật tư máy khoan.

Thông nhất ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện:

1. Hạch toán giảm giá trị tài sản nguồn vốn NIB do kiểm kê không còn (các tài sản mà đơn vị nhận thuê đã bán) gồm: 18 xe ô tô volvo, 01 máy xúc PLC 460.

2. Giá trị sổ sách (nguyên giá và khấu hao): căn cứ tại thời điểm hạch toán.

3. Xác định và làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức đang thuê tài sản thuộc nguồn vốn NIB nói trên.

4. Làm việc các tổ chức tín dụng đang nhận thế chấp các tài sản hình thành từ nguồn vốn NIB và các cơ quan chức năng chủ quản (Hải quan, Thuế...) để thống nhất phương án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 29.732.074 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: Không cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 05 năm 2019. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCK NN (B/cáo);
- Sở GDCK Hà Nội (B/cáo);
- HDQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- Lưu VP;

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc